

# **ĐỊA TẶNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỄN KINH**

## **Tập 16**

**Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không**

**Thời gian: Tháng 5 năm 1998**

**Địa điểm: Tịnh tông Học Hội Singapore**

Mời mở Khoa Chú, quyển trung, trang số bốn, kinh văn hàng thứ hai:

**Hữu đại địa ngục hiệu Cực Vô Gián, hựu hữu địa ngục danh Đại A-tỳ.**

Hôm qua đã giới thiệu đến chỗ này, ý nghĩa ở trong đây rất sâu, rất rộng, nói rõ thì thật ra nói không hết. Nhưng chúng ta cần phải hiểu được những chỗ quan trọng, nguyên nhân tạo thành địa ngục là gì, tại sao phải chịu những quả khổ trong ấy? Điểm này vô cùng quan trọng, Trong kinh Địa Tạng Thập Luân nói “tội Ngũ nghịch” là cực ác, phía sau sẽ nói tường tận về tội Ngũ Nghịch.

Đây là “giết cha, giết mẹ”, ân đức của cha mẹ quá lớn, sinh mạng của chúng ta có được từ nơi cha mẹ. Nếu như chúng ta có thể quán sát kỹ càng, cha mẹ chăm sóc cho con thơ thì cẩn thận vô cùng, từ lúc sơ sanh đến ba tuổi, người con lúc nào cũng bên cạnh người mẹ, từng giây từng phút nhận được sự quan tâm, bảo bọc của người mẹ, nên mới không dẫn đến tổn thương tính mạng. Còn người cha, hiện nay trách nhiệm của người làm cha đối với con cái không bằng người thời xưa. Thời xưa người làm cha không những phải dạy lúc trẻ còn nhỏ, dạy lúc còn sơ sinh, mà lúc mẹ mang thai là phải dạy rồi, đó là “thai giáo”, như vậy mới làm tròn trách nhiệm của người làm cha. Thế nên ân đức to lớn của cha mẹ, trong thế pháp không có gì sánh bằng. Không biết ân đức thì không biết báo ân, vậy mà còn sát hại, tội này cực nặng, đọa “Cực Vô Gián”, đọa “Đại A-tỳ”.

Tội nghiệp thứ hai là “giết A-la-hán”, A-la-hán là thánh nhân tu hành chứng quả, là mô phạm cho trời và người, làm phước điền

chân chánh cho thế gian, nơi ngài ở là nơi để cho hết thảy chúng sanh trồng phước. Nếu bạn giết A-la-hán thì chính là đã hủy hoại mất phước điền của chúng sanh, những người ở vùng đó sẽ không có phước báo, thế nên tội này rất nặng. Cho nên giết A-la-hán không phải kết tội với một vị A-la-hán, không phải kết tội với vị đó mà chính là kết tội với những chúng sanh ở địa phương đó, đây là tội rất nặng. Thế gian hiện nay không có A-la-hán? Chúng ta tin tưởng chắc chắn cũng có A-la-hán “ứng chân”. Hóa thân của Phật, Bồ-tát trong thế gian cũng rất nhiều, sao có thể nói không có A-la-hán? Nhưng phàm phu chúng ta không biết được, bạn muốn tìm A-la-hán để giết cũng tìm không ra. Tuy vậy có tội tương đương, tương đương nghĩa là tội ngang bằng với tội giết A-la-hán, tội ngang bằng này là tội giết ai? Thiện tri thức. Người có đức hạnh, có học vấn, lại có thể từ bi giáo hóa chúng sanh ở địa phương đó, giết hại người như vậy thì cũng giống như giết hại A-la-hán, tội này rất nặng. Không những không được giết hại, ngay cả tội hủy báng cũng không nhẹ, đây là việc chúng ta nhất định phải biết rõ. Nhưng thế gian có một số người vô tri, cố ý hoặc vô ý sinh ra hủy báng những vị thiện tri thức. Vô ý là không biết, cố ý tức là có dụng tâm; cố ý, trong đó đổ kỹ chiếm phần lớn. Hiện nay còn có một số người có những sách lược làm thế nào nâng cao thân phận của mình trong xã hội, nâng cao mức độ nổi tiếng của mình, nâng cao danh vọng của mình, dùng phương pháp gì? Họ phê phán, bài bác người có tiếng tăm, được nhiều người kính ngưỡng ở địa phương đó, xong rồi họ liền nổi tiếng. Đây là cố ý, tạo các tội nghiệp này đều là tội nghiệp địa ngục Vô Gián, A-tỳ. Đây là tâm tà ác cùng cực, họ không sợ nhân quả báo ứng, chỉ vì danh lợi trước mắt, một chút lợi ích trước mắt mà dám tạo ra loại tội nghiệp cực nặng này, đây là nghiệp nhân của địa ngục Vô Gián.

Tội nghiệp thứ ba là “làm cho thân Phật ra máu”. Hiện nay Phật không còn tại thế, nhưng cũng có tội tương đương, đó chính là dùng ác tâm phá hoại hình tượng của Phật, bất luận là tượng làm bằng xi măng, khắc bằng gỗ, hoặc đúc bằng kim loại, hoặc là tranh vẽ, vẽ những hình tượng của Phật, Bồ-tát, là dùng tâm sân hận phá hoại, tội này chính là tội Ngũ Nghịch. Nếu như nói vô ý làm, vô ý làm tổn hại thì đây là lỗi, không phải là tội, vậy thì còn nhẹ. Nếu là lỗi do vô ý thì sám hối được! Có thể sám hối, nếu là ác ý thì không thể sám hối.

Tội sau cùng “*Phá hòa hợp tăng*”, tức là phá hoại Tăng đoàn. Tăng đoàn hòa hợp thật ra thì rất khó gặp được, ở đây cũng có tội tương đương. Phá hoại tín ngưỡng của người khác, phá hoại tâm nguyện của người khác, phá hoại sự tu học của người khác cũng bằng với tội phá hòa hợp tăng; tội này cũng vô cùng, vô cùng nặng, chúng ta không thể không biết. Trong ấy cũng có vô ý và cố ý, nhất định phải biết chỗ khác nhau. Cố ý là ác ý, vô ý là không hiểu rõ thấu triệt những lý luận, chân tướng sự thật này. Thí dụ như trong kinh thường nói đến “*tự tán hủy tha*”, tự mình tán thán pháp môn tu học của mình, còn những pháp môn tu học khác với mình thì mặc tình hủy báng, cũng là tội nghiệp loại này. Hiện nay ở khá nhiều nơi trong thế gian chúng ta nghe nói có một số người tạo tác tội nghiệp này, tạo ra những tội nghiệp như vậy. Chúng ta nhất định phải hiểu: Phật, Bồ-tát thuyết pháp là ứng cơ mà thuyết, cho nên Phật pháp không có định pháp. Kinh Bát-nhã nói rất rõ ràng: “*Phật không những không có định pháp để nói, ngài cũng không có pháp để nói*”. Thậm chí nói đến chỗ tột cùng, nếu như có người nói Phật thuyết pháp chính là báng Phật.

Nói đến đây, những lời khai thị này của Phật chúng ta phải lắng lòng thâm nhập, đi thể hội, sau đó bạn mới không tạo tội báng pháp, bạn sẽ không tạo tội nghiệp này nữa, vì đó là “*ứng cơ thí giáo*”. Căn tánh của tôi và căn tánh của bạn không hoàn toàn giống nhau, nghĩa là cùng tu pháp môn Tịnh độ, cùng niệm A-di-đà Phật nhưng cũng không giống nhau hoàn toàn. Nghĩa là như thế nào? Tôi thích truy đánh niệm Phật: A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, niệm từng câu, từng câu tiếp nối thật nhanh, Còn người kia thích niệm chậm chậm, A .. Di .. Đà .. Phật .., hai người này sẽ không giống nhau, cả hai đều có thể vãng sanh. Người này nói cách niệm của mình chính xác, cách kia của bạn chắc chắn là sai, vậy không phải là cãi lộn rồi sao? Không giống nhau! Thế nên nhất định phải hiểu rõ

---

đạo lý này. Cùng mắc phải bệnh cảm, khi thầy thuốc ra toa đương nhiên thành phần thuốc giống nhau thì nhiều, khác nhau thì ít, sẽ có chỗ không giống nhau. Bạn uống thuốc của bạn khỏi bệnh rồi, khi nhìn thấy toa thuốc của người kia có một vài vị khác bèn phê bình họ, sai rồi, thể chất của họ khác với thể chất của bạn. Cùng một toa thuốc, cùng một thầy thuốc, nhưng phân lượng cho tôi khác với lượng của bạn. Cho tôi dùng 10 gram, cho bạn thì 12 gram, như vậy mà hai người phải đánh nhau sao? Rốt cuộc là ai đúng, ai sai? Thể chất không giống nhau mà. Phật giảng kinh thuyết pháp độ chúng sanh cũng giống như vậy, do đó nếu bạn nói cái này đúng, cái kia sai thì bạn đã báng Phật, báng Pháp, báng Tăng. Tại sao? Hết thầy kinh đều do Phật nói ra, vậy là bạn báng Phật; bạn tùy tiện phê bình kinh điển, lấy bộ kinh này phê bình bộ kinh kia, lấy bộ kinh kia phê bình bộ kinh này, vậy là báng Pháp; người y chiếu theo kinh luận tu hành chúng quả là Tăng. Bạn tùy tiện phê bình, hủy báng Tam bảo tạo nên tội nghiệp Vô Gian, tạo tội này, đây đều là ngu muội, vô tri. Chúng ta phải hiểu rõ.

Các vị Tổ Sư đại đức, chúng ta xem thấy trong chú sớ của họ có phê bình, chúng ta dám học theo không? Không dám, họ phê bình là có đối tượng, ứng theo căn cơ mà nói. Quý vị đã nghe các công án trong tông môn, ngài Nam Tuyền chém mèo, bạn dám làm không? Bạn có thể gặp mèo liền giết mèo, gặp chó liền giết chó, bạn dám làm không? Ngài Đan Hà có thể chẻ tượng Phật bằng gỗ ra để làm củi, bạn có thể làm như vậy không? Tại sao các ngài làm như vậy? Vì các ngài có người đương cơ, hành động này của các ngài có thể làm cho người đó khai ngộ, làm Phật, thế nên các ngài không có tội. Nếu chúng ta chẻ tượng Phật ra để làm củi thì chúng ta sẽ phạm tội nặng “làm cho thân Phật ra máu”, ngài [Đan Hà] không phạm tội. Ngài là nhân vật như thế nào, chúng ta làm sao dám làm những chuyện như vậy? Do đó nhất định phải hiểu rõ việc này. Lúc trước học Phật có “sư thừa”, cũng như nói chúng ta học Phật có bảo đảm, giống như trẻ nhỏ, hồi hai, ba tuổi có cha mẹ chăm sóc. Hiện nay học Phật không có người chăm sóc, trẻ nhỏ hai ba tuổi làm chuyện gì, sống chết gì nó cũng không biết, gặp phải nguy hiểm đến nỗi mất tính mạng nó cũng không biết. Hiện nay người học Phật chúng ta cũng giống như vậy, bạn nói có đáng sợ hay không!

Đức Phật hiểu rõ tình trạng của chúng sanh thời mạt pháp, biết sự khổ nạn của chúng sanh thời mạt pháp cho nên đã từ bi đến cực điểm, đặc biệt dạy bảo chúng sanh đời mạt pháp. Trong kinh Đại Tập dạy cho chúng ta: “*Chúng sanh thời mạt pháp thì Tịnh độ thành tựu*”, đây là một lời khai thị quan trọng. Chúng ta sanh vào thời mạt pháp, chúng ta học Phật nên lựa chọn pháp môn nào, Phật nói: “Tịnh độ thành tựu”, chúng ta chọn pháp môn Tịnh độ, đây là tuân theo lời di giáo của đức Phật. Phật còn dạy “Tứ y pháp” cho người đời sau, để chúng ta không đến nỗi đi sai đường, không có bạn tốt giúp đỡ, chúng ta tuân thủ Tứ y pháp thì tuyệt đối sẽ không đi sai đường. Thứ nhất là “y pháp bất y nhân”, Pháp là kinh điển, nhất định phải dùng kinh điển để làm y cứ, kinh là do Phật nói ra.

Thứ hai là dạy chúng ta “y nghĩa bất y ngữ”, câu này vô cùng quan trọng! Tại sao? Tránh cho người đời sau tranh luận về kinh điển. Phật biết kinh điển sẽ được lưu thông toàn thế giới, nhất định phải nhờ vào phiên dịch, cùng một bộ kinh, cùng một nguyên bản chữ Phạn, người dịch không giống nhau, từ ngữ, câu văn, ý nghĩa trong đó đương nhiên sẽ có sai khác. Thí dụ ngày nay chúng ta xem thấy bản dịch của kinh Kim Cang, trong Đại Tạng Kinh có đến sáu bản dịch khác nhau cho kinh Kim Cang, bản mà hiện nay mọi người đang đọc đều là chọn của ngài Cưu-ma-la-thập. Nếu chư vị đối chiếu sáu bản dịch này, văn tự trong ấy không giống nhau, nhưng ý nghĩa giống nhau thì nhiều, khác nhau thì ít. Rốt cuộc là chỗ nào dịch đúng, chỗ nào dịch sai? Đây không phải là phiên phức hay sao. Thế nên Phật dạy chúng ta “y nghĩa bất y ngữ”, như vậy mới đúng, ý nghĩa đúng thì được rồi, lời nói thêm vài câu, ít đi vài câu không sao. Phiên dịch dùng chữ này, dùng chữ kia cũng không có vấn đề gì, chỉ cần ý nghĩa đúng là được, tránh khỏi rất nhiều tranh luận.

Đặc biệt là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ hiện nay có chín bản: Năm bản dịch gốc, ba bản hội tập, và một bản tiết hiệu của Bàn Tế Thanh. Nếu chúng ta hiểu được phải y theo nghĩa chứ không y theo lời nói thì sẽ không có tranh luận này nữa, không nhất định phải khẳng khẳng theo một nhà nào. Sự tu học của chúng ta có thể kiên trì dùng một bản, nhưng đối với những bản khác nhất định phải tôn trọng, tuyệt đối không được phê bình; chúng ta không có tư cách

để phê bình, không có khả năng phê bình. Thế nên, Tứ y pháp của Phật rất quan trọng!

Thứ ba, đức Phật dạy chúng ta “y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa”. Liễu nghĩa là gì? Đời này nhất định có thể thành Phật, đây là liễu nghĩa cao nhất. Mức thấp nhất cũng phải trong đời này siêu việt lục đạo luân hồi thì mới tính là liễu nghĩa. Nếu như sự tu học của bạn trong đời này không thể siêu việt tam giới lục đạo, vẫn phải luân hồi trong lục đạo thì môn học đó của bạn là không liễu nghĩa. Bất luận tu được giỏi đến đâu, bạn không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, hay nói cách khác thì bạn chắc chắn không tránh khỏi quả báo của tam đồ, đây là đạo lý nhất định, thế nên sẽ không có thành tựu. Muốn thoát ly lục đạo luân hồi, kinh luận Đại thừa và Tiểu thừa đều cùng một đạo lý, phải đoạn Kiến Tư phiền não. Bạn có thể đoạn nổi hay không? Kiến Tư phiền não suy đến sau cùng thì vẫn là theo một nguyên tắc chung: Phá ngã chấp; đối với pháp thế gian và xuất thế gian nếu bạn vẫn còn chấp trước, như vậy được không? Không thể được! Đây là điều chư vị đều rất rõ ràng. Phá chấp trước thì bạn sẽ thoát khỏi tam giới; phá phân biệt thì bạn sẽ thoát khỏi thập pháp giới; đoạn sạch vọng tưởng thì bạn sẽ thành Phật cứu cánh viên mãn. Trong kinh điển Đại thừa đức Phật đã nói quá nhiều về đại đạo lý này. Phật nói bệnh căn của chúng ta là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chư vị thử nghĩ xem những thứ này chúng ta có hay không? Việc này không thể không hiểu rõ, nhất định phải y theo kinh liễu nghĩa.

Ngày nay nói về liễu nghĩa, không những liễu nghĩa mà còn phải liễu nghĩa đến tột cùng. Kinh Vãng Sanh, hiện nay chính là năm kinh một luận của Tịnh tông, gọi là kinh Vãng Sanh, liễu nghĩa cứu cánh. Trong sáu bộ kinh luận này, cứ noi theo bộ nào cũng có thể thành công, đều có thể siêu việt tam giới, siêu việt thập pháp giới, vãng sanh Tây Phương Tịnh độ, chân thật không thể nghĩ bàn. Nhưng bạn y theo bất cứ một bộ kinh nào thì phải không hoài nghi, hiện nay có người y theo kinh Vô Lượng Thọ, hoài nghi bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, người này nếu thật thà niệm Phật có thể vãng sanh không? Có thể vãng sanh, vãng sanh đến Biên Địa Nghi Thành, đây là việc nói trong kinh. Bạn phải thật niệm, thật sự tin tưởng A-di-đà Phật, thật sự tin tưởng Tịnh độ, nếu bạn còn hoài nghi đối với bản hội tập kinh này, thì bạn sẽ sanh đến Biên Địa Nghi

Thành. Tại sao chúng ta lại phải làm những chuyện như vậy? Bạn đối với bản kinh này có hoài nghi thì bạn đừng y theo là được rồi, bạn y theo một trong chín bản cũng được, có thể được. Thậm chí nói, không y theo kinh Vô Lượng Thọ, bạn y theo kinh A-di-đà cũng được, bản kinh nhiều như vậy, y theo bất kỳ một bản nào cũng có thể vãng sanh. Nhưng đối với những kinh khác nhất định đừng hoài nghi để tránh khỏi phải đọa vào Biên Địa Nghi Thành, việc này có lợi ích to lớn đối với mình. Thế nhưng người thông minh, người có trí tuệ, người có phước đức thì trong tâm của họ hiểu rõ; pháp môn niệm Phật của Tịnh tông trong những năm gần đây tại sao có thể hồng dương rộng rãi đến khắp thế giới, làm cho rất nhiều người sanh khởi lòng tin, phát nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đó là do nhân duyên gì thúc đẩy vậy? Là do bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư thúc đẩy, đây là sự thật.

Nếu như chúng ta hiểu rõ sự thật này, nếu bạn hủy báng bản hội tập thì tội nghiệp mà bạn tạo chắc chắn sẽ là địa ngục A-tỳ, bạn có thể tránh khỏi hay không? Niệm Phật có thể vãng sanh không? Không thể. Tại sao không thể? Nghiệp chướng, tập khí quá nặng. Tuy niệm A-di-đà Phật nhưng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước một tư hào cũng không đoạn, lại còn phạm phải tội hủy báng Tam bảo nghiêm trọng. Vậy thì phải đọa địa ngục trước, sau khi chịu hết tội báo ở địa ngục ra, có lẽ lại gặp được duyên, trong a-lại-da thức vẫn còn hạt giống A-di-đà Phật, lại tiếp tục niệm Phật. Chuyện này nói ra không có gì là lạ cả, trong đời quá khứ chúng ta đã từng làm qua, chúng ta cũng đã từng đọa địa ngục, chịu tai nạn trong vô lượng kiếp, tội báo đó chịu hết rồi, đến đời này mới được thân người, gặp được pháp môn này. Nghĩ đến chuyện làm khờ dại lúc trước, bị những khổ nạn đó trong lòng vẫn còn sợ hãi. Bây giờ chúng ta đã quay đầu, chúng ta ra hiểu rõ rồi, không làm việc khờ dại đó nữa.

Cho nên, hiện nay bất luận người nào hủy báng tôi, người nào sỉ nhục tôi, hãm hại tôi, thậm chí là sát hại tôi, tôi cũng đều chấp tay tán thán, cảm ân đội đức, không có một chút oán hận nào cả, tại sao vậy? Vì tôi hiểu được thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi những người thượng thiện tụ hội về, tôi phải đem bản thân tu dưỡng thành tiêu chuẩn của bậc thượng thiện thì mới đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc, mới được đại chúng hoan nghênh. Một mảy may ác ý cũng

không có. Đối với hết thầy người, hết thầy việc, hết thầy vật chỉ có một tâm “cảm ân đội đức”. Nếu bạn hỏi những người hãm hại mình, thậm chí còn sát hại mình, họ có ân đức gì đối với mình mà phải cảm ân họ, phải báo đáp họ. Có ân đức đấy. Họ hủy báng, sỉ nhục, hãm hại thì cũng giống như thầy giáo ra bài thi vậy, cửa ải này bạn thông qua rồi, họ đến kiểm tra, bạn đã vượt qua được cửa ải này, làm sao không có ân đức cho được? Nếu không có bài thi này, mình sẽ không biết được công phu của mình đã đến giai đoạn nào? Không biết được! Nếu họ sát hại mình, mình càng phải cảm tạ họ. Tại sao? Sớm một ngày đến thế giới Cực Lạc, họ giúp mình đi sớm hơn. Thế gian này quá khổ rồi, phước báo trí tuệ của bạn quá lớn, đừng ở đây chịu khổ nữa, hãy đi mau. Vậy thì làm sao không có ân đức cho được? Chết sớm thì vãng sanh sớm, chết sớm thì hưởng phước sớm, ân đức đó quá lớn! Tội phước, thiện ác đều trong khoảng một niệm. Thế nên bạn có một niệm giác ngộ, phải đến đâu để tu phước, có chỗ nào không phải là nơi tu phước, lúc nào không phải là lúc tu phước! Việc nào không phải là việc tu phước? Vấn đề là bạn giác ngộ hay không giác ngộ? Thế nên, chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác đối với hết thầy chúng sanh chỉ có một tâm cảm ơn. Đấng địa Đại Bồ-tát đều tri ân báo ân, cùng với quan niệm và tư tưởng của phàm phu chúng ta đích thật là không giống nhau.

Ngoài tội ngũ nghịch như trong kinh đã nói, trong kinh Thập Luân có nói, trong kinh này cũng nói, Phật nói cho Tăng Hộ<sup>2</sup> biết, Ngài nói có chín hạng người thường đọa trong đại địa ngục A-tỳ, ngoài ngũ nghịch còn thêm bốn loại. Thêm bốn loại, thứ nhất là “ăn đồ của Tăng”, ăn thức ăn của người xuất gia. Chúng tôi nghe xong rất sợ, rất nhiều cư sĩ tại gia đến đạo tràng ăn thức ăn của người xuất gia, như vậy thì phải làm sao? May là Tịnh tông Học Hội và Cư Sĩ Lâm đều là đạo tràng của người tại gia, chúng tôi là người xuất gia đến ăn thức ăn của người tại gia, chứ không phải là người tại gia ăn thức ăn của người xuất gia; chúng ta ở đạo tràng này là người xuất gia ăn thức ăn của người tại gia, đây là nói về thập phương thường

---



trụ. Cách ăn như thế nào? Ăn với cái tâm trộm cắp, ăn với tâm tham, vậy thì sẽ có tội. Bạn đi đến chùa, người chủ trì trong chùa mời bạn ăn, như vậy thì không có tội. Đây là chư vị đều biết, trong tự viện tông lâm trước kia có rất nhiều cư sĩ đến xin cư trú. Nếu các vị ở Trung Quốc đại lục sẽ xem thấy những tự viện tông lâm lớn có phân ra nội viện và ngoại viện, nội viện là nơi người xuất gia ở, còn ngoại viện là nơi cư sĩ ở. Bởi vì chế độ xã hội của thời xưa với thời nay khác nhau, thời xưa là thời đại nông nghiệp, thời gian nhàn rỗi của nhà nông rất dài, trong thời gian không phải cày cấy, mọi người đều có thời gian rảnh rỗi, có thời gian rảnh nên rất nhiều người vào chùa xin ở cả mấy tháng. Vào chùa làm gì? Nghe kinh, niệm Phật, tham thiền.

Họ vào chùa để “thảo đơn”, tức là xin phép được ở lại trong chùa; ở trong chùa sẽ giao một phần công việc cho bạn làm, nếu vậy thì ăn trong chùa sẽ không có vấn đề gì cả, không phải là “ăn không ngồi rồi”, giao một phần công việc cho bạn làm. Thông thường những người đọc sách công việc được giao phần lớn là chép kinh, hồi xưa không có ấn loát, chỉ có thể chép tay. Bạn là người đọc sách đến ở, chùa hoan nghênh bạn, bạn giúp chùa chép kinh thì tặng kinh trong lầu chứa kinh sẽ phong phú hơn. Vốn chỉ có một bộ kinh, nếu bạn chép được một bộ thì sẽ thêm được một bộ, chép được hai bộ thì sẽ thêm được hai bộ. Thế nên, phần đông người đọc sách đến chùa, công việc của họ nhất định sẽ là chép kinh. Nếu không phải là chép kinh thì sẽ được phân bổ một số công việc nặng nhọc hơn, thí dụ như quét dọn, giúp việc trong nhà bếp, giã gạo, chẻ củi, làm những việc này. Bởi vì thời xưa đại chúng ở trong chùa rất nhiều, đời sống cũng khó khăn, trong nhà bếp hay dùng củi để nấu nướng, củi thì phải có người đốn củi, đốn xong đem về phải chẻ ra, đây là những công việc nặng nhọc. Gạo đều là gạo thô chưa giã, gạo là thóc thu hoạch về, thóc phải đem xay thành gạo, đó là gạo thô, lại phải giã cho trắng, đều phải cần nhân công. Do đó, khi xin ở trong chùa hơn phân nửa là phải làm những công việc này. Thế nên đi vào chùa ở thật là phước tuệ song tu, như vậy thì không có vấn đề gì. Nếu bạn vào chùa mà ăn không thì tội này nặng lắm. Chuyện “ăn đồ của Tăng” phải giảng cho rõ, nếu không giảng rõ thì mọi người sẽ sợ và không dám đến chùa nữa.

Thứ hai là “phẩm vật của Phật”, tùy tiện dùng những phẩm vật cúng Phật, tội này rất nặng. Thế nên, hết thảy phẩm vật đều phải

cúng Phật, cúng Tăng trước, sau đó chúng ta mới thọ dụng. Thứ ba là “giết cha”, thứ tư là “giết mẹ”, thứ năm là “giết A-la-hán”, thứ sáu là “phá hòa hợp Tăng”, đây là những tội trong tội ngũ nghịch, thứ bảy là “phá tỳ-kheo tịnh giới”, khuyến khích, xúi giục tỳ-kheo phạm giới sẽ đọa địa ngục A-tỳ. Thứ tám là “phạm tịnh hạnh ni”, tỳ-kheo-ni, nếu xâm phạm tỳ-kheo-ni thanh tịnh sẽ phải đọa địa ngục A-tỳ. Thứ chín là “tác nhất-xiển-đề”, nhất-xiển-đề là Phạm ngũ, nghĩa là người không có thiện căn. Chính là chúng ta thường nói trong tâm trần đầy tà ác, mỗi niệm đều tương ứng với tà tri, tà kiến, mười nghiệp ác, người như vậy chính là nhất-xiển-đề. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm không có gì không phải là tà ác, cho nên nói họ không có thiện căn Phật nói chín hạng người này thường thường ở địa ngục. Chư vị phải biết sau khi ra khỏi địa ngục, họ vẫn còn tập khí ác, cho dù đời trước có tu phước báo nên được thân người, nhưng tập khí này vẫn còn. Hình như họ không làm ác thì rất khó chịu vậy, rất khó sống qua ngày. Đây là tâm ác, ý ác, lời ác, hành động ác tạo thành một thứ tập quán, vậy thì đáng sợ vô cùng. Cho nên, thời gian sanh đến cõi người, cõi trời đều không dài, họ lại tạo tội nghiệp, sau khi mất thân người rồi thì họ lại trở vào địa ngục. Đối với những sự việc như vậy, kinh này nói rất tường tận, làm một nhọc Địa Tạng Bồ-tát, Địa Tạng Bồ-tát thật là vô cùng từ bi.

Kinh Chánh Pháp Niệm nói cái khổ ở địa ngục A-tỳ vượt trội gấp mười ngàn lần địa ngục lớn. Trong kinh chúng ta thường nói đến tám địa ngục lạnh, tám địa ngục nóng, mười tám tầng địa ngục, [so ra thì] cái khổ ở địa ngục A-tỳ, địa ngục Vô Gian không phải chỉ vượt hơn cả ngàn lần thôi đâu. Thọ mạng ngắn thì là một kiếp, nói cho chư vị biết, một kiếp này là đại kiếp chứ không phải tiểu kiếp. Tạo những nghiệp nhân của địa ngục rất dễ dàng, sau khi đọa địa ngục muốn thoát ra quá khó, quá khó! Thế nên, những nghiệp nhân quả báo này chúng ta phải rõ ràng, phải sáng tỏ, phải ghi nhớ, những việc này muôn vàn quyết không được làm, tuyệt đối không được tham một chút lợi ích nhỏ trước mắt mà tạo ra những tội nặng như vậy.

Đọc kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên nâng cao cảnh giác của mình, cảnh giác cao độ. Thế nên, nói thật ra phải thường đọc kinh này, chúng ta phải đem kinh này xem như Giới kinh để đọc. Giới kinh: Nửa tháng phải tụng giới, mỗi nửa tháng phải niệm một lần.

Căn tánh người hiện nay không giống với người thời xưa, nửa tháng đã không còn hiệu quả nữa, một ngày ấm mười ngày lạnh. Thế nên tôi yêu cầu các đồng tu niệm Phật, mỗi ngày sau khi tụng kinh buổi tối xong, phải đọc Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn một lần, gộp nó chung vào khóa tối. Số chữ trong hai bài này không nhiều, gộp hai bài lại có lẽ chừng hai ngàn chữ, không nhiều lắm. Xem nó như là Giới luật để đọc, mỗi ngày nhắc nhở bản thân, từng giờ từng phút phản tỉnh thì mới có thể giữ được thân người, khỏi đọa ác đạo. Mời xem tiếp kinh văn bên dưới:

**Phục hữu địa ngục danh viết Tứ Giác. Phục hữu địa ngục danh viết Phi Dao. Phục hữu địa ngục danh viết Hỏa Tiễn. Phục hữu địa ngục danh viết Giáp Sơn. Phục hữu địa ngục danh viết Thông Thương. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Xa. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Sàng. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Ngư. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Y. Phục hữu địa ngục danh viết Thiên Nhẫn. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Lư. Phục hữu địa ngục danh viết Dương Đông. Phục hữu địa ngục danh viết Bảo Trụ. Phục hữu địa ngục danh viết Lưu Hỏa. Phục hữu địa ngục danh viết Canh Thiết. Phục hữu địa ngục danh viết Tỏa Thủ. Phục hữu địa ngục danh viết Thiêu Cước. Phục hữu địa ngục danh viết Đạm Nhân. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Hoàn. Phục hữu địa ngục danh viết Tranh Luận. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Phu. Phục hữu địa ngục danh viết Đa Sân.**

Địa Tạng Bồ-tát giảng danh hiệu của địa ngục, đã nói cho chúng ta hai mươi hai loại, đây là nói sơ lược, nếu nói kỹ thì nói không hết. Ngài nói “phục hữu” chính là nói rõ những địa ngục phụ thuộc của địa ngục A-tỳ, địa ngục Vô Gián, chủng loại quá nhiều, chỉ nói sơ lược mà thôi. Thứ nhất gọi là Tứ Giác, Trong kinh Chánh Pháp Niệm Xứ nói rõ nghiệp nhân quả báo của địa ngục này. Ngài nói có người thật sự không phải là người tu hành, ở Trung Quốc thì sa-môn là danh từ người xuất gia chuyên dùng, nhưng ở Ấn Độ xưa thì khác. Thời xưa ở Ấn Độ, người tại gia hay xuất gia gì đều xưng là sa-môn, thế nên xưng là sa-môn không nhất định là người xuất gia. Định

nghĩa của sa-môn là “cần túc”, nghĩa là siêng tu giới định tuệ, diệt trừ tham, sân, si. Người như vậy thì được gọi là sa-môn, thế nên tại gia, xuất gia đều có thể dùng. Nhưng sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, sa-môn biến thành danh từ chuyên gọi cho người xuất gia, người tại gia không gọi là sa-môn. Người ấy không phải là người xuất gia, tự mình xưng là người xuất gia thì tội này rất nặng, đây là mạo danh người xuất gia. Điều này chúng ta thật sự phải cảnh giác cao độ. Ngày nay chúng ta đã xuất gia rồi, thật sự có phải là người xuất gia hay không? Ngày nay chúng ta đã thọ giới rồi, thật sự đã thọ giới hay chưa? Chưa có. Điểm này, nếu như chúng ta tự xưng là Tỳ-kheo thì tội này sẽ rất nặng, tội nghiệp cực nặng.

Trong các vị tổ sư Tịnh tông, Đại sư Ngẫu Ích triều nhà Minh thật sự là kiệt xuất! Đại sư Ngẫu Ích là người như thế nào? Không ai biết. Nhưng Đại sư Ấn Quang thì chúng ta biết, ngài là hóa thân của Đại Thế Chí Bồ-tát, là người tái lai. Di-đà Kinh Yếu Giải là do ngài Ngẫu Ích biên soạn, Đại sư Ấn Quang tán thán cuốn Yếu Giải này, ngài nói: *“Cuốn Di-đà Kinh Yếu Giải này dù cho cổ Phật tái lai làm thêm chú giải cho kinh Di-đà cũng không thể vượt hơn cuốn này được”*, tán thán đến cực điểm vậy. Năm xưa lúc tôi ở nơi đây, Pháp sư Diễn Bồi đã từng hỏi tôi, ngài nói: “Lời này của Đại sư Ấn Quang có phải là đã nói thái quá hay không? Làm sao có thể tán thán như vậy?” Tôi nói lời chân thật với ông, tôi nói: “Không thái quá đâu. Tôi đã đọc Yếu Giải, cũng đã giảng hết mấy lần, đích thật là vô cùng hiếm có, tôi khẳng định cách nói của Đại sư Ấn Quang là đúng”. Đại sư Ngẫu Ích là ai? Nếu như không phải A-di-đà Phật tái lai thì nhất định cũng phải là bậc như Quán Thế Âm Bồ-tát. Phật, Bồ-tát tái lai, Ngài đến thị hiện ở đời mạt pháp, thị hiện xuất gia, thọ giới, ngài hiểu giới luật, ngài nghiên cứu giới luật, đương thời cũng có người xưng ngài là luật sư. Ngài kết luận cho chúng ta rằng: Ở Trung Quốc từ Nam Tống trở về sau không còn tỳ-kheo nữa. Chúng ta muốn thọ giới, trong Giới Kinh giảng về giới tỳ-kheo, tối thiểu phải có năm tỳ-kheo chân chánh truyền giới thì bạn mới có thể đắc giới. Nam Tống trở về sau đã không còn tỳ-kheo nữa, chúng ta làm sao mà đắc giới cho được? Thế nên, sau khi Đại sư Ngẫu Ích tự thọ giới xong, ngài ở trước Phật, Bồ-tát trả lại giới, không đắc được, trước hình tượng của Phật, Bồ-tát cầu thọ giới sa-di. Vì vậy, cả đời ngài tự xưng là “sa-di Bồ-tát giới”, đây là thân phận của Ngài. Thế nên, phong phạm của

Đại sư Ngẫu Ích thị hiện làm gương mẫu cho chúng ta, chúng ta phải biết học tập.

Học trò của ngài, đồ đệ của ngài là Pháp sư Thành Thời, sau khi Đại sư Ngẫu Ích viên tịch, tất cả các trước tác đều do Pháp sư Thành Thời chỉnh lý, khắc bản in lưu thông, đây là công trình lớn của Đại sư Ngẫu Ích. Thầy đã tự xưng là sa-di cho nên học trò không dám xưng là sa-di, chỉ xưng là “Thành Thời xuất gia ưu-bà-tắc”, Ngài tự xưng là xuất gia ưu-bà-tắc, đây là danh xứng với thực, không phạm lỗi lầm. Ngày nay chúng ta là thân phận gì, thật sự làm được xuất gia ưu-bà-tắc là tốt lắm rồi, có thể tu tốt ngũ giới thập thiện thì chúng ta chân thật là đệ tử của A-di-đà. Đệ tử tại gia tu ngũ giới thập thiện, chúng ta cũng là tu ngũ giới thập thiện, chúng ta là thân phận xuất gia tu ngũ giới thập thiện, địa vị đích thực của chúng ta là xuất gia ưu-bà-tắc, phải hiểu được điều này. Trong kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo có nói, thời mạt pháp không có tỳ-kheo truyền giới, nếu bạn chân thật muốn cầu giới, từ đâu đắc [giới] đây? Từ trên luân tướng<sup>3</sup> đắc được, Chiêm Sát luân tướng, Đại sư Ngẫu Ích dùng Chiêm Sát luân tướng để cầu Bồ-tát giới và Sa-di giới. Người xưa cẩn thận, nghiêm ngặt như vậy là có đạo lý.

Đến những năm đầu Dân Quốc, Đại sư Hoàng Nhất là người được mọi người rất tôn kính, ngài tu Tịnh độ, đối với giới luật cũng rất có nghiên cứu. Ngài có một số lần diễn giảng ở Viện Phật Học Môn Nam, được sưu tập trong Hoàng Nhất Đại Sư Giảng Diễn Lục, chư vị có thể xem thấy. Ngài khuyên người xuất gia chúng ta không thể không thọ giới, thọ trên hình thức, nhưng tự mình nhất định phải biết được, chắc chắn không thể đắc giới. Tại sao phải thọ giới trên

---

<sup>3</sup> Giải thích về luân tướng rất phức tạp, tạm trích dịch đoạn kinh Chiêm Sát mô tả một luân như sau: “Này thiện nam tử! Muốn học về tướng trạng của một luân thì trước hết nên khắc gỗ [thành từng khối] to chừng ngón tay út, sao cho kích thước chừng một tấc, khúc giữa khắc

hình thức này? Để khỏi bị người thế gian hiềm nghi, nói bạn không thọ giới; chúng ta thọ giới này trên hình thức, tự mình phải hiểu rõ là chưa có đắc giới, không phải là thọ giới tỳ-kheo xong thì thành tỳ-kheo, thọ giới Bồ-tát xong thì thành Bồ-tát, đâu có chuyện đơn giản như vậy? Thế nên trong Lục Tức của tông Thiên Thai, chúng ta là tỳ-kheo gì? Là “danh tự tỳ-kheo”, hữu danh vô thực, phải hiểu được thân phận này. Đại sư Hoàng Nhất cả đời cũng tự xưng là xuất gia ưu-bà-tắc, danh xứng với thực, như vậy mới đúng. Tự mình không đắc giới, tự mình không trì giới, mà tự xưng là tỳ-kheo thì là vọng ngữ, đại vọng ngữ, địa ngục Tứ Giác có thể sẽ có phần của mình.

Ngoài ra còn một nghiệp nhân nữa, ở đây chúng ta gọi là nghiệp duyên, [đó là] “nghe, xem múa hát”. Người thế gian gọi là chỗ vui chơi, chỗ tiêu khiển giải trí, chúng ta không đi đến nơi đó. [Y phục của] người xuất gia Trung Quốc có chỗ tốt, người xuất gia mặc y phục này mà đi xem ca múa trong rạp hát, người ta sẽ mắng bạn, bản thân bạn cũng xấu hổ không dám đi. Còn hòa thượng, người xuất gia Nhật Bản đi [đến những chỗ ấy] thì bạn không phát hiện ra, họ mặc âu phục, đi giày tây. Còn cà-sa họ để ở đâu? Để trong túi áo. Cà-sa của họ có lẽ chỉ lớn cỡ ba tấc, lúc làm Phật sự thì lấy ra đeo lên cổ, lúc không cần dùng thì cuốn lại, bỏ vào túi áo. Họ mang giày tây, bạn nhìn không ra, khi họ đến những chỗ ấy thì người khác nhìn không ra. Chúng ta thì không được, một khi chúng ta vừa vào chỗ đó, mọi người sẽ không xem múa hát nữa, mà sẽ xem chúng ta, [sẽ hỏi] tại sao thầy lại đến đây? Thế nên y phục này không thể sửa đổi, có tác dụng rất lớn. Có một lần ở Đài Loan, đã từng có người đề xướng sửa đổi y phục này, rất may là có một số lão hòa thượng kiên trì, nhất quyết không sửa đổi. Thế nhưng bạn không đi xem, trong máy truyền hình có rất nhiều chương trình này, hiện nay rất nhiều đạo tràng có Tivi, đây đều là chuyện phiền phức. Bạn nhìn thấy những chương trình biểu diễn múa hát này, nếu như bạn không khéo xem, sanh tâm yêu thích, đắm nhiễm thì sẽ đọa địa ngục này. Người khéo quán sát sẽ xem như thế nào? Mộng huyễn, bọt, bóng, như sương cũng như chớp, càng phải đề cao cảnh giác. Từ trên màn ảnh có thể hiểu được, có thể quán sát cả đời người, cả vũ trụ chỉ là một màn kịch, đều là giả, không phải thật. Khéo quán sát thì bạn ngay nơi ấy sẽ có chỗ [giác] ngộ; nếu không khéo quán sát, sanh khởi tâm đắm nhiễm, tâm ưa thích thì phiền phức lớn lắm.

Địa ngục Tứ Giác, trong kinh nói cho chúng ta, xung quanh là tường sắt bao bọc, sắt đều được đốt đỏ rực, địa ngục là một biển lửa. Lửa từ trong bốn góc phun ra, người ở trong đó bị lửa thiêu đốt, bị nung nấu, địa ngục cũng giống như một cái nồi lớn, đã đốt đỏ rực rồi mà còn tiếp tục phun lửa, ngày đêm không gián đoạn. Trong chú giải của Đại sư Thanh Liên, ngài đưa ra lời giảng của bộ Lập Thế A-tỳ Đàm Luận [về địa ngục Tứ Giác này], ngoài ra còn [nêu thêm] một nghiệp nhân [của địa ngục ấy]. Trong đời quá khứ, lúc được thân người, có khi tự mình làm, có khi bảo người khác sát sanh, phần nhiều người ta nói dùng dao để chặt, để băm, bằm chặt tay, chân, đầu của những loài súc sanh này, tạo tội nghiệp như vậy cũng sẽ đọa vào địa ngục Tứ Giác để chịu quả báo. Thí dụ giết gà, gà đã giết rồi, đã chết rồi, lại chặt thân nó ra, nó có đau khổ hay không? Thần thức còn chưa ra khỏi, vẫn còn cảm giác. Nếu như gặp một loại gọi là quỳ giữ thân, thế nào gọi là quỳ giữ thân? Chấp trước kiên cố với cái thân này của nó, không chịu rời đi, thế thì phiền phức lớn lắm. Sau khi nấu chín, khi bạn ăn nó, nó cũng cảm thấy đau khổ. Đó là một loại chúng sanh chấp trước kiên cố vào thân của nó, không chịu xả bỏ thân xác, làm sao nó không ôm hận cho được? Tội nghiệp của bạn tạo bao lớn? Những chuyện này thật ra đức Phật không nhấn tâm nói, tuyệt đối không phải dọa người. Chỉ có người thiện căn sâu dày, nghe xong lời Phật dạy bèn có thể tin tưởng, mới thật sự chọn ăn chay, trong đời này tuyệt đối không ăn thịt chúng sanh, tuyệt đối không sát hại chúng sanh. Những gì đã làm lúc trước thì hết lòng sám hối, làm sai rồi! Siêng tu phước tuệ, hồi hướng cho các oán gia, chủ nợ này, hy vọng mình thành Phật đạo, những oán gia chủ nợ này sẽ cùng mình thành Phật. Phải phát thật tâm, thật nguyện, chân thật tu hành! Vậy thì những oán gia chủ nợ này sẽ không tìm bạn gây phiền phức, sẽ không gây chướng ngại cho bạn. Tại sao vậy? Vì khi bạn thành tựu họ cũng được thơm lây, nếu họ gây chướng ngại cho bạn thì họ sẽ tự hại chính mình. Nếu như chúng ta làm giả dối, không chân thật, những oán gia chủ nợ này dứt khoát sẽ không tha cho bạn, trừ khi không tìm được cơ hội thì đành phải chịu, một khi tìm được cơ hội thì nhất định họ sẽ đến báo thù.

Thứ hai là địa ngục Phi Dao, chính là địa ngục Dao Luân, bốn bề đều là núi đao, trên không trung còn có đao bay. Dao luân này không phải chỉ có một cái, mà là vô lượng vô số cũng giống như mưa

vậy, từ không trung rơi xuống, người trong địa ngục này thật sự là bị tan xương nát thịt. Nghiệp nhân này chính là trong đời quá khứ, khi ở cõi người mặc sức sát sanh, đều là quả báo của sát nghiệp, bạn sát hại nhiều chúng sanh thì bạn phải chịu quả báo ở địa ngục này.

Thứ ba là “địa ngục Hỏa Tiễn”, “tiễn” là cung tên thời xưa, mũi tên có lửa, từng mũi tên lửa này bắn vào thân tội nhân, trong kinh nói “một ngày một đêm có sáu trăm ức lần chết đi sống lại”. Hình phạt trong địa ngục nếu như thọ xong bèn chết đi, như vậy tốt, đó là chuyện vui nhất! Vì chết xong liền thoát khỏi địa ngục; [thật ra thì] họ sẽ không chết, sau khi chết xong, ở trong địa ngục họ bị gió thổi một cái liền sống lại, sống lại rồi tiếp tục thọ báo. Thế nên trong địa ngục chân thật là cầu sống không được, cầu chết cũng không xong, phải chịu những tội báo này. Trong kinh nói nghiệp nhân của họ là lúc còn ở thế gian ngu si, tham dục nặng nề, không hiểu thuận cha mẹ, không tôn kính sư trưởng, không thể thuận theo lời dạy thiện, sát hại hết thảy chúng sanh, cho nên bị quả báo này.

Thứ tư là địa ngục Giáp Sơn, đây là người đi giữa hai hòn núi, núi hợp lại, ép chặt vào nhau, chịu hình phạt như vậy. Cũng có kinh gọi là địa ngục Chúng Hiệp, nhiều núi hợp vào nhau, [ép tội nhân]. Trong kinh nói, tội nhân trong địa ngục sợ những ngục tốt, đầu trâu mặt ngựa cầm những “lang nha bổng” đuổi theo các tội nhân, tội nhân sợ hãi nên chạy vào núi trốn, chạy vào trong núi thì núi này ép lại, không một ai chạy thoát. Trong kinh diễn tả, hai hòn núi ép lại, người ở giữa bị ép bẹp, xương thịt bấy nhầy, máu chảy thành sông. Chúng ta xem quả báo này thì phải nghĩ đến nghiệp nhân, họ tạo những nghiệp nhân gì vậy? Nghiệp nhân này vô cùng phức tạp, rất nhiều ác nghiệp nên cảm thành quả báo như vậy. Con người không chỉ trong một đời mà là trong vô lượng kiếp đã tạo quá nhiều, quá nhiều ác nghiệp, cho nên đọa vào địa ngục là quả báo chung, hết thảy những tội nghiệp của bạn phải ở trong đó nhận chịu quả báo cho đến hết. Nói theo lý thì sau khi ra khỏi địa ngục thì sẽ thành người tốt, nghiệp chướng đã tiêu hết; không sai, nghiệp chướng đã hết, nhưng tập khí vẫn còn, phiền phức là ở chỗ này, tập khí vẫn còn sót lại. Nếu như bên trong có tập khí phiền não, bên ngoài lại không chịu nổi sự

---



mê hoặc của ác duyên ngũ dục lục trần, vậy thì rắc rối lớn lắm, lại bắt đầu tạo nghiệp nữa. Ra khỏi rồi lại tiếp tục tạo tội, không gián đoạn, bạn nói như vậy thì làm sao chịu nổi! Nhân quả tuần hoàn, dây đưa chẳng dứt.

Địa ngục Thông Thương còn gọi là địa ngục Kiếm Diệp, thương là một loại “đao thương”<sup>5</sup> của thời xưa. Nghiệp nhân vẫn là sát sanh, trong sát sanh bao gồm cả chiến tranh ở trong đó, đặc biệt là nghiệp báo mặc tình giết người, mặc sức giết hại hết thảy chúng sanh trong chiến tranh, tạo ra những nghiệp báo như vậy. Địa ngục Thiết Xa, trong kinh Lăng Nghiêm nói “Tư báo kết vào hơi thở thì thành xe lửa”<sup>6</sup>, cũng gọi là địa ngục Hỏa Xa. Xe bằng sắt, đốt đỏ rực lên rồi, bắt tội nhân dùng gân của mình, rút gân của mình ra để làm dây kéo cho chiếc xe này, phía sau có các quỷ tốt ở đó thúc giục, xua đuổi. Trong kinh Hiền Ngu có nói đức Phật Thích-ca Mâu-ni vào thời quá khứ đọa vào địa ngục này, có mấy người kéo chiếc xe sắt; khi đó nhìn thấy một người bị rút gân vô cùng đau khổ, vô cùng đáng thương, đức Phật Thích-ca Mâu-ni lúc bấy giờ đã phát tâm từ bi, muốn xin quỷ tốt: “Tôi có thể rút thêm một sợi gân cho người ấy được không?” Quỷ tốt thấy đức Phật Thích-ca như vậy bèn lấy “lang nha bổng” đánh chết ngài, đánh chết xong ngài liền siêu sanh, liền thoát khỏi địa ngục. Ở trong địa ngục, khởi được một ý niệm thiện là vô cùng hiếm có, lúc khởi tâm thiện ấy, ngục tốt nhìn thấy ghét liền đánh cho bạn chết, bạn liền thoát khỏi địa ngục.

Thế nên chúng ta phải hiểu đạo lý này, chúng ta là người niệm đức Phật A-di-đà, mỗi tâm niệm đều tương ứng với Phật, nếu có người đánh chết chúng ta, chúng ta liền siêu sanh, đánh chết liền về thế giới Cực Lạc, siêu việt lục đạo luân hồi, bạn làm sao có thể oán hận họ được? Cảm ơn còn không kịp, đây là thật không phải giả, niệm niệm đều tương ứng với Tây Phương Tịnh Độ, niệm niệm đều tương ứng với các điều thiện, thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi những người thượng thiện tụ hội về, mỗi tâm niệm đều thuần thiện, không

---

có một tí ác ý gì cả, chúng ta mới chân thật nắm chắc việc vãng sanh, một tí gì cũng không hoài nghi. Tâm thiện, lời thiện, việc thiện, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đâu có đạo lý không sanh cho được! Người như vậy không sanh Tịnh độ thì người như thế nào mới sanh Tịnh độ? Thế nên chúng ta phải nắm lấy việc vãng sanh Tây Phương Tịnh độ, nhất định phải nắm chắc, cách làm như vậy không sai. Đối với hết thảy người, việc, vật ở thế gian đều vui vẻ, đều cảm ân, không có một chút tư hào oán hận, không có một chút ý niệm thù địch, như vậy mới tốt.

Thứ bảy là địa ngục Thiết Sàng, cái giường này cũng bị lửa lớn thiêu đốt, người bị hình phạt nằm ở trên giường, giống như hiện nay chúng ta gọi là nướng trên vỉ sắt, so với nướng trên vỉ sắt thì còn nghiêm trọng hơn rất nhiều. Vỉ sắt nướng còn chưa có đốt đỏ, còn cái giường này thì nung đến đỏ rực. Trong kinh Phật nói hình phạt loại này hơn phân nửa đều là quả báo của tà dâm, dâm dật. Thứ tám là địa ngục Thiết Ngư, kinh văn phía sau sẽ nói đến. Thứ chín là địa ngục Thiết Y, là y phục dệt bằng sắt, cũng là đốt đỏ rực để cho tội nhân mặc, tội nhân mặc áo sắt này vào thì toàn thân đều bị cháy bỏng. Trong kinh nói cho chúng ta biết nghiệp nhân này là đời quá khứ ở trong cõi người dùng roi đánh đập, làm tổn hại chúng sanh hữu tình, tạo ra quả báo này. Ngoài ra là người xuất gia phá giới, hưởng thụ y phục của tín đồ có tín tâm cúng dường, nên phải bị quả báo này. Cổ đức có hai câu nói rất hay: *“Nay thấy cà-sa rời khỏi mình, tương lai áo sắt bó lấy thân”* chính là nói về quả báo của địa ngục này. Cho nên “dưới áo cà-sa mất thân người”, chúng ta khoác áo cà-sa tạo tác tội nghiệp. Cà-sa là dấu hiệu của Phật pháp, khoác lên áo cà-sa là có sứ mạng, trách nhiệm tiếp nối huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh. Chúng ta lấy dấu hiệu của Phật nhưng không có đi làm công việc này, như vậy thì dưới áo cà-sa mất thân người, tương lai ở trong địa ngục thọ quả báo địa ngục Thiết Y.

Thứ mười là Thiên Nhẫn, nhẫn là lưỡi dao, lưỡi dao sắc bén. Trong kinh Quán Phật Tam Muội có nói đây là một số chúng sanh không vâng theo lời dạy của thầy, nghịch sư phản đạo, không biết ân đức, trộm cắp, hãm hại thầy giáo, sỉ nhục, chế diễu thầy giáo, thậm chí còn hủy báng đánh giết, tạo những ác nghiệp này sẽ đọa địa ngục Thiên Nhẫn. Ngoài nghiệp nhân này ra, hoặc là sa-môn, bà-la-môn

làm những việc phi pháp, làm không đúng như pháp, không biết xấu hổ. Dùng ác tâm phá hoại Tam bảo, như phá hoại đạo tràng, phá hoại tượng Phật, phá hoại tháp miếu, đoạt lấy pháp vật. Giết hại thân thuộc như cha mẹ, anh chị em, người tạo những tội nghiệp trên khi mạng chung đều đọa địa ngục này. Thiên Nhẫn, trong lưỡi dao đều phát ra lửa, lưỡi dao này cũng giống như địa ngục Đao Luân nói phía trên, từ không trung rơi xuống giống như mưa, người [bị rơi trúng] đều tan xương nát thịt. Thứ mười một là địa ngục Thiết Lư, thứ mười hai là địa ngục Dương Đồng, Dương Đồng là tội báo của khẩu nghiệp, hay là quả báo của việc ăn uống, đây thuộc về khẩu nghiệp. Dương đồng ác khẩu, đây là nung đồng chảy ra rồi cho tội nhân uống, sau khi đồng rót vào trong miệng thì lục phủ ngũ tạng đều bị đốt cháy hết.

Thứ mười ba là địa ngục Bão Trụ, đây cũng là địa ngục Bào Lạc. Cột sắt được đốt đỏ rực rồi cho tội nhân ôm lấy, trong kinh đức Phật nói đây là chúng sanh ngu si trong thế gian tham ái tà dâm, đọa vào địa ngục này, địa ngục này vô cùng tàn khốc. Đầu năm Dân Quốc, cư sĩ Chương Thái Viêm làm phán quan cho Đông Nhạc Đại Đế, ông đọc kinh và cảm thấy địa ngục Bão Trụ này quá tàn nhẫn, đã từng thỉnh cầu Đông Nhạc Đại Đế có thể phế bỏ hình phạt này được không? Đông Nhạc Đại Đế liền phái hai tên tiểu quỷ dẫn ông đi, để đích thân ông đến nơi đó xem xong rồi trở về mới nói tiếp. Tiểu quỷ dẫn ông đến địa ngục này nhưng ông không nhìn thấy gì cả, lúc đó ông mới chợt hiểu ra, mới biết được đây là do nghiệp lực của mình biến hiện thành, nếu ông không có nghiệp lực này thì sẽ không nhìn thấy. Mới biết được tự làm tự chịu, không phải do vua Diêm-la lập ra hình phạt cho tội nhân thọ chịu, thế nên vua Diêm-la cũng không thể làm gì được.

Cảnh giới địa ngục là do chính mình biến hiện ra, do nghiệp lực hiện ra, không liên quan gì đến những quỷ vương này. Những kẻ đầu trâu mặt ngựa trong địa ngục, những quỷ tốt này từ đâu đến? Từ nghiệp lực của mình biến hiện ra. Cũng giống như một người gặp ác mộng vậy, là một cảnh giới như vậy, thế nên ông mới hiểu rõ đạo lý này. Cảnh giới địa ngục trong đoạn kinh phía trước đã nói được rất rõ ràng, chỉ có hai hạng người có thể nhìn thấy: Một là người thọ tội, hai là Bồ-tát vào địa ngục để độ chúng sanh. Bồ-tát có định lực, có công phu, có thể đột phá cảnh giới này, họ có thể nhìn thấy. Nếu như

không phải hai hạng người này thì dù địa ngục ở ngay trước mặt bạn cũng nhìn không thấy. Đây là quả báo của tà dâm. Trong kinh nói một ngày một đêm có chín trăm ức lần sanh tử, sanh tử quả thật là ở trong từng sát-na.

Địa ngục Lưu Hỏa, lửa từ trên không cuộn cuộn tấp xuống, trong Tam Pháp Độ Luận gọi là địa ngục Đại Khốc. Trong kinh Lăng Nghiêm nói: “Trong hai tướng quả báo của vị, thì tướng thứ hai là phun ra khí, bay thành lửa lớn, đốt cháy cả xương tủy”<sup>7</sup>, đoạn này trong kinh Lăng Nghiêm cũng là địa ngục Lưu Hỏa. Trong địa ngục này nơi đâu cũng là lửa lớn thiêu đốt, không có đường thoát thân. Quý tốt trong đó không có một chút tâm từ bi nào cả, cứ rượt đuổi ở phía sau, không có cách chi thoát khỏi, tình cảnh khốn khổ khó mà hình dung nổi.

Thứ mười lăm là địa ngục Canh Thiệt, đây là tạo khẩu nghiệp nói dối, nói lời li gián, nói lời thô ác, nói thêu dệt, những người tạo khẩu nghiệp này. Còn gọi là địa ngục Kéo Lưỡi, sau khi kéo lưỡi ra liền dùng cái cày để cày trên lưỡi, có lẽ chúng ta sẽ nghĩ cái lưỡi nhỏ như vậy, còn cái cày lớn như vậy làm sao mà cày được? Địa ngục là hóa thân, địa ngục bao lớn thì thân hình họ sẽ lớn bấy nhiêu, thế nên khổ báo này không phải là điều mà chúng ta có thể tư duy, tưởng tượng được. Địa ngục Tỏa Thủ, trong Tam Pháp Độ Luận gọi là địa ngục Hoạt. Trong địa ngục này, những quý tốt cầm dao, cầm búa, những binh khí sắc bén chặt đầu tội nhân, mổ thân thể tội nhân. Nghiệp nhân này chúng ta cũng rất dễ tưởng tượng được, là quả báo sát sanh. Sát sanh ăn thịt, bạn sát hại chúng sanh như thế nào thì khi đến địa ngục này, quý tốt cũng sẽ đối xử với bạn như vậy. Nghiệp nhân quả báo tư hào không sai.

Địa ngục Thiêu Cước còn gọi là địa ngục Nhiệt Khô. Khô là tro, bạn nhìn thấy giống như tro, thật ra trong đó là lửa, đều đang đốt cháy. Tội nhân từ chỗ này bước qua thì chân, đầu gối, bắp đùi đều bị thiêu đốt. Tội nghiệp này cũng có rất nhiều loại, loại thứ nhất là đời quá khứ trong cõi người đem chúng sanh hữu tình, chúng sanh có sinh mạng bỏ vào trong lửa thiêu, bỏ vào tro nóng để nấu, hoặc trong cát nóng, làm những chuyện này. Hiện nay chúng ta nhìn thấy, có

---

<sup>7</sup> Đoạn kinh này giảng về quả báo của sự tham đắm lục trần, nguyên văn: “Vị báo nhị tướng trung, nhị giả thô khí, phi vi mãnh hỏa, tiêu lạn cốt tủy”.

một số người đi du lịch ở khu vực núi lửa có suối nước nóng, nước và cát đều có nhiệt độ rất cao, họ làm gì? Nấu trứng gà, hai đến ba phút thì trứng gà chín rồi, trong trứng cũng có sinh mạng vậy. Hiện nay có một số trứng không có trống, nhưng hồi trước tất cả trứng đều là có sinh mạng, sát hại chúng sanh thì bạn sẽ thọ chịu những quả báo này. Trong nghiệp nhân của quả báo này bao gồm cả tà dâm, bao gồm phá giới, đều phải thọ chịu những quả báo này.

Thứ mười tám là Đạm Nhãn. Ở đây, trong kinh này nói rất nhiều nghiệp nhân bất thiện biến biến hiện ra quả báo này. Bạn nhìn thấy trong địa ngục có nhiều chim sắt, điều hâu sắt chuyên môn ăn mắt của tội nhân, bạn không có cách gì phòng bị. Đoạt lấy hai mắt của tội nhân, sau khi bị đoạt lấy thì gió thổi một cái, người đó liền sống trở lại, mắt lại có như trước, chim đó lại bay tới ăn tiếp. Trong kinh Phật nói nghiệp báo này có liên quan đến nghiệp uống rượu, thích uống rượu, ưa ăn thịt, tạo nên quả báo này. Địa ngục Thiết Hoàn, đói thì nuốt viên sắt nóng, khát thì uống nước đồng sôi, những điều này đều là liên quan đến việc ăn uống không có chừng mực.

Hai mươi một là Thiết Phu. Trong kinh Trường A-hàm nói ở trong địa ngục này người chịu tội hoảng hốt, sợ hãi, không có chỗ tránh né, do nhân gì tạo thành? Do liên quan đến oan gia chủ nợ của đời trước, tuy là oan gia chủ nợ không có hiện ra, nhưng cảnh giới này tự nhiên biến hiện lên. Cảnh giới này có thể [hiện ra] không? Trong tưởng tượng của chúng ta là có thể, lúc chúng ta tạo tội nghiệp rất nặng, oan gia chủ nợ tuy rằng không có tìm đến; tối đến nằm mộng, mộng thấy những oan gia chủ nợ này tìm đến, sợ toát mồ hôi lạnh, kinh hoàng hoảng hốt, giấc mộng ấy không phải cảnh giới do tự mình biến hiện ra hay sao? Trong mộng có thể biến ra những cảnh giới này, sau khi chết rồi ở địa ngục cũng giống như trong mộng vậy, do đó cảnh giới này rất có thể sẽ xảy ra. “Phu” chính là cái rìu, cùng với cái rìu là một ý nghĩa, đa phần thuộc về khẩu nghiệp. Người xưa nói: “Rìu ở trong miệng, cho nên chém người là dùng lời ác độc nơi miệng”, phao tin kiếm chuyện, khiêu khích thị phi, hủy báng người thiện, tán thán người ác, thì phải chịu quả báo này. Rìu sắt, cái rìu lớn này nặng hơn những dao bình thường rất nhiều, rìu cũng có lửa, hết thấy những dụng cụ bằng sắt, bằng đồng trong địa ngục đều có lửa, một biển lửa. Họ phải đọa vào địa ngục này thọ báo.

Thứ hai mươi là Tranh Luận, thứ hai mươi hai là Đa Sân, tính chất của hai [địa ngục] này tương tự như nhau, có thể gộp chung để nói, cho nên phía sau chúng ta không y theo thứ tự của chúng.

Trong chú giải của Đại sư Thanh Liên cũng nói “Tranh Luận, Đa Sân” tuy là hai địa ngục, nhưng nghiệp nhân của chúng chỉ là một. Tranh luận phát sanh từ tham dục, đố kỵ, vì tâm tham, tâm đố kỵ cho nên tạo nghiệp sân giận, chiêu cảm đến quả báo này. Bạn ưa thích tranh luận, đọa vào địa ngục sẽ tranh luận không ngừng, ngày tháng như vậy rất khổ! Đa sân, sân giận không dứt, đọa vào địa ngục này. Trong “Tam Pháp Độ Luận” nói: *“Lại vì tội ác, tự nhiên tay mọc ra vuốt sắt, bén nhọn như lưỡi dao, hình giống nửa mặt trăng. Ai nấy đều sanh ý niệm oán thù: ‘Kẻ kia từng ép bức ta, nay ta phải ép bức lại.’ Do đó sanh tâm sân giận, vô chạp xâu xé lẫn nhau”*. Câu này nói rõ, tội báo không phải từ bên ngoài đến, đích thật là từ nghiệp lực của chính mình biến hiện ra. Tay của tội nhân tự nhiên biến thành dao sắc bén, ở trong đó tự mình giết mình, không phải người khác đến giết hại bạn, không phải người khác đến báo thù bạn. Trong chú giải, Đại sư Thanh Liên đã làm một tổng kết cho chúng ta, tổng kết hay vô cùng: *“Phải biết tất cả các pháp đều không phải thật”*. Trong kinh Kim Cang nói: *“Phàm những gì có tướng đều là hư vọng, hết thấy pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng”*, Vô Gian, A-tỳ cũng không ngoại lệ, nhưng người đọa lạc vào trong ấy họ không có giác ngộ, họ đem hư vọng xem thành chân thật, cũng giống như chúng ta trong thế gian hiện nay vậy. Thế nên bạn phải biết địa ngục là phàm những gì có tướng đều là hư vọng, [còn cảnh giới] hiện tiền của chúng ta thì sao? Hiện tiền của chúng ta cũng là phàm những gì có tướng đều là hư huyễn. Một không thì hết thấy đều không, một vọng thì hết thấy đều vọng, một chân thì hết thấy đều chân, không có đối lập, nếu bạn có đối lập vậy thì sai rồi. Nếu nói “vọng” thì hết thấy đều là hư huyễn, nói “chân” thì hết thấy đều là chân thật, như vậy mới đúng, mới không trái ngược với nhân quả, không trái ngược với chân tướng sự thật.

Từ đó mới biết, tuy là một cảnh giới hư huyễn không thật, giống như đời sống hư huyễn, không chân thật hiện nay của chúng ta, trong đó chúng ta thật sự có cảm thọ khổ vui, lo mừng hay không? Địa ngục là nơi khổ cùng cực, bạn đến đó phải thọ khổ hay không? Phải thọ.

Chỉ có người chân chánh hiểu rõ tình trạng chân thật của lục đạo thập pháp giới, thì người như vậy mới không thọ. Họ ở trong lục đạo thập pháp giới không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đó gọi là siêu phàm nhập thánh. Chưa tới cảnh giới này thì bạn vẫn phải thọ, hay nói cách khác, bạn vẫn cho rằng có ta, có người thì lục đạo luân hồi bạn vẫn có phần. Tới khi nào bạn không có ta, không có người nữa, trong kinh Kim Cang nói bốn tướng không: “Không có tướng ta, không có tướng người, không có tướng chúng sanh, không có tướng thọ giả”, vậy thì bạn là Bồ-tát rồi. Bạn ở địa ngục A-tỳ, địa ngục Vô gián không thọ cái khổ ấy. Bạn là Bồ-tát có thể đến địa ngục Vô Gián để thị hiện độ hóa chúng sanh, cũng giống như sự thị hiện của đức Phật Thích-ca trong địa ngục Hỏa Xa vậy.

Người thọ tội, lúc người ta chịu sự đau đớn đến cực độ thì họ không hề biết hồi tâm chuyển ý, niệm niệm đều đang đau khổ, họ sẽ không nghĩ đến chuyện khác được. Bồ-tát thị hiện ở nơi ấy: “Tôi rút thêm một sợi gân cho người đó, giảm bớt sự đau khổ của người đó”, lay tỉnh chúng sanh trong địa ngục, họ vẫn có thể xả mình vì người, chúng sanh trong địa ngục [khi nhìn thấy] khởi lên một ý niệm như vậy thì họ liền thoát ra, vừa có một tâm niệm thiện liền thoát khỏi địa ngục, sự thọ khổ của họ liền giảm nhẹ, thời gian thọ khổ liền rút ngắn. Một tâm niệm thiện, tuy chỉ là một niệm thiện rất nhỏ, đối với họ cũng được lợi ích lớn lao. Thế nên Bồ-tát ở trong địa ngục làm ra đủ loại thị hiện như vậy. Trong đó không có giáo huấn, họ không có thời gian nghe giáo huấn, và cũng không có tâm tình gì để nghe, thế nên chỉ có thị hiện những hình thức như vậy, khiến cho họ nhìn thấy mà giác ngộ. Chư Phật, Bồ-tát ở tất cả chỗ của chúng sanh hữu tình, địa ngục cũng là một chỗ trong ấy, cách thức phương pháp giúp đỡ chúng sanh không giống nhau, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Thế nên, Bồ-tát răn dạy chúng sanh, nhất định phải xa rời hết thủy đấu tranh, phải thật sự làm đến “*không tranh với người, không cầu nơi đời*”. Tại vì sao? Thân tâm thế giới đều không thể được thì bạn tranh cái gì? Bạn cầu cái gì? Thật sự làm được không tranh, không cầu, tâm chúng ta sẽ định, tâm sẽ thanh tịnh, như vậy mới đạt được lợi ích thù thắng chân thật của Phật pháp.

Tốt rồi, hôm nay đã hết giờ, chúng ta giảng đến đây thôi.

